TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 59, 81, 82, 83,107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trương Thị Hồng Nh, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Xóm 6, xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Võ Đức M, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Xóm 6, xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng Nh và anh Võ Đức M kết hôn với nhau vào ngày 17/02/2016, hôn nhân hoàn toàn tự nguyên, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nh và anh M là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên nội ngoại đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay. Hòa giải viên Trung tâm hòa

giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D đã kiên trì hòa giải vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, cần căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hồng Nh và anh Võ Đức M.

[3] Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Võ Ngọc V, sinh ngày 08/6/2017. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con chung trưởng thành. Không ai cản trở quyền thăm nuôi, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: vợ chồng thống nhất thỏa thuận chị Nh chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hồng Nh và anh Võ Đức M.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Võ Ngọc V, sinh ngày 08/6/2017 cho chị Trương Thị Hồng Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con chung trưởng thành. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị Hồng Nh chịu 300.000 đồng Lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0000874 ngày 26/02/2019. Chị đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện D;*
- *UBND xã DX;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

(Đã ký)

Lê Thị Hải Yến